

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023 *(Báo cáo tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026)*

Năm 2023 là năm thứ 2 thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách (giai đoạn 2022-2025) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời là năm thứ 3 tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025, các kế hoạch 5 năm thực hiện nội dung, chương trình theo nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, là năm tiếp tục đẩy mạnh việc phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch Covid-19. Để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh và quyết tâm hoàn thành cao nhất các mục tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao.

Trước yêu cầu giải quyết các vấn đề mới, đột xuất, cấp bách do thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội địa phương đặt ra. Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, nhất là thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh, trong đó: tập trung thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ; 03 chương trình trọng tâm, 03 nội dung đột phá thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; Chương trình mục tiêu quốc gia và các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh. Cùng với sự đồng tâm, đồng lòng của các cấp, các ngành nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Qua đó kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển và đạt được nhiều kết quả, nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội ổn định, thu ngân sách có tăng trưởng so với cùng kỳ, an sinh xã hội, quốc phòng an ninh được đảm bảo.

Bên cạnh những thuận lợi vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức mà chúng ta phải đối mặt: Những hạn chế nội tại của nền kinh tế; ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh; tình hình an ninh trật tự tại một số địa bàn vẫn còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định; thời tiết diễn biến bất thường, phức tạp; gây ảnh hưởng không nhỏ đến các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán NSNN 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện dự toán NSNN năm 2023

1.1. Về thu ngân sách nhà nước:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

+ Trung ương giao: 2.368 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa là 1.320 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 1.048 tỷ đồng.

+ HĐND tỉnh giao: 2.838 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa là 1.638 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 1.200 tỷ đồng.

* **Thực hiện đến 31/05/2022:** tổng thu ngân sách trên địa bàn 820,98 tỷ đồng, trong đó:

- Thu nội địa được 483,83 tỷ đồng, bằng 37% dự toán TW giao, bằng 30% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 95% so với cùng kỳ năm 2022. Số thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, xổ số đạt 441,15 tỷ đồng, bằng 43,8% so với dự toán TW, bằng 39,2% so với dự toán HĐND tỉnh, bằng 98,8% so với cùng kỳ năm 2022.

Thu cân đối 423,28 tỷ đồng, bằng 34,9% dự toán TW giao, bằng 27,7% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 95% so với cùng kỳ năm 2022. Thu cân đối không bao gồm tiền đất, xổ số là 380,61 tỷ đồng, bằng 42,4% dự toán TW giao, bằng 99% so với cùng kỳ 2022.

- Thu xuất nhập khẩu được 325,58 tỷ đồng, bằng 31% dự toán TW giao, bằng 27% dự toán HĐND giao, bằng 20% so với cùng kỳ năm 2022.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

* **Ước thực hiện đến 30/06/2022:** tổng thu ngân sách trên địa bàn 1.120 tỷ đồng, trong đó:

- Thu nội địa được 588,43 tỷ đồng, bằng 44,6% dự toán TW giao, bằng 35,9% dự toán HĐND giao, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu xuất nhập khẩu 520 tỷ đồng, bằng 49,6% dự toán TW giao, bằng 43,3% dự toán HĐND giao, bằng 27% so với cùng kỳ năm 2022.

* **Thu ngân sách trên địa bàn các huyện, thành phố thực hiện đến 31/5/2022** là 278,09 tỷ đồng bằng 36% dự toán giao, các huyện đạt từ 27% đến 69%, thu cân đối từ 34% đến 74%, trong đó: Hà Quảng có số thu trên địa bàn đạt

cao nhất 69% dự toán giao, 02 huyện đạt dưới 30% dự toán giao là: Hòa An 29% (*thu cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 1,4% dự toán giao do các đơn vị khai thác chưa hoàn thành thủ tục xin cấp quyền khai thác khoáng sản*), Quảng Hòa thấp nhất 27% dự toán giao (*do các sắc thuế hùn như đạt thấp dưới 30%*); thu cân đối huyện Bảo Lâm cao nhất đạt 74%.

* **Thu ngân sách trên địa bàn các huyện, thành phố ước thực hiện đến 30/6/2022** là 326,65 tỷ đồng, bằng 42% dự toán HĐND giao, bằng 123% so với cùng kỳ năm 2022. Đánh giá chi tiết từng huyện, thành phố.

Kết quả cụ thể, so với dự toán HĐND, UBND tỉnh: ước 3/17 khoản thu hoàn thành vượt dự toán: thu khác ngân sách (ước đạt 189%), thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (ước đạt 151,1%) thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận sau thuế (ước đạt 108%). Ước 3/17 khoản thu đạt tiến độ thu thuế bình quân: thuế thu nhập cá nhân (ước đạt 59,4%); thu tiền cho thuê mặt đất, thuê mặt nước (ước đạt 66,6%)... Một số khoản thu đạt thấp: thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (ước đạt 34,0%); thu tiền sử dụng đất (ước đạt 9,3%); thu thuế bảo vệ môi trường (ước đạt 23,2%); thu khu vực doanh nghiệp nhà nước trung ương (ước đạt 31,1%).

So với cùng kỳ năm trước, ước tính có 9/17 khoản thu tăng trưởng, trong đó: dự kiến một số khoản tăng với tốc độ khá, như: thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước (ước tăng 51,9%); thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước (ước tăng 168,1%); thu thuế khu vực Công thương nghiệp và dịch vụ Ngoài quốc doanh (ước tăng 11,6%); thuế phí – lệ phí (ước tăng 11,3%.... Có 8/17 khoản thu không tăng trưởng: thu từ khu vực doanh nghiệp trung ương (ước giảm 37,0%); thu từ khu vực doanh nghiệp địa phương (ước giảm 18,9%); thu thuế bảo vệ môi trường (ước giảm 44,7%);...

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

1.1.1. Đánh giá thực hiện dự toán một số khoản thu, sắc thuế chủ yếu:

- Khu vực Doanh nghiệp Nhà nước trung ương: ước 6 tháng đầu năm 2023 thu đạt 62,9 tỷ đồng, bằng 31,1% dự toán tỉnh giao, bằng 63,0% so với cùng kỳ năm 2022.

Số thu từ khu vực doanh nghiệp trung ương ước giảm so với cùng kỳ 2022 là do một số doanh nghiệp trọng điểm phát sinh số nộp giảm như: Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng...

- Khu vực Doanh nghiệp Nhà nước địa phương: ước 6 tháng đầu năm 2023 thu đạt 36,1 tỷ đồng, bằng 45,4% dự toán tỉnh giao, bằng 81,9% so với cùng kỳ năm 2022.

Số thu giảm so với cùng kỳ do số nộp của một số doanh nghiệp trọng điểm giảm như: Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng, Công ty Cổ phần Công nghiệp Mangan Cao Bằng...

- Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN: ước 6 tháng đầu năm 2023 thu đạt 0,3 tỷ đồng, bằng 68,0% dự toán tỉnh giao, tăng 64,2% so với cùng kỳ năm 2022.

- Khu vực Công thương nghiệp và dịch vụ NQD: ước 6 tháng đầu năm 2023 thu đạt 135,2 tỷ đồng, bằng 39,1% dự toán tỉnh giao, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thuế thu nhập cá nhân: ước 6 tháng đầu năm 2023 thu đạt 45,4 tỷ đồng, bằng 59,4% dự toán tỉnh giao, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thuế Bảo vệ môi trường: ước 6 tháng đầu năm 2023 thu đạt 30,6 tỷ đồng, bằng 23,2% dự toán tỉnh giao, bằng 55,3% so với cùng kỳ năm 2022.

Số thu đạt thấp và giảm so với cùng kỳ năm 2022 do áp dụng các chính sách về giảm mức thuế bảo vệ môi trường từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Thu lệ phí trước bạ: ước 6 tháng đầu năm 2023 thu đạt 34,25 tỷ đồng, bằng 43,4% dự toán tỉnh giao, bằng 84,9% so với cùng kỳ năm 2022.

- Phí, lệ phí: ước 6 tháng đầu năm 2023 thu đạt 34,7 tỷ đồng, bằng 48,3% dự toán tỉnh giao, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước: ước 6 tháng đầu năm 2023 thu đạt 22,2 tỷ đồng, bằng 66,6% dự toán tỉnh giao, tăng 51,9% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu tiền sử dụng đất: ước 6 tháng đầu năm 2023 thu đạt 46,6 tỷ đồng, bằng 9,3% dự toán tỉnh giao, bằng 65,0% so với cùng kỳ năm 2022.

Số thu tiền sử dụng đất chủ yếu thu từ đấu giá năm 2022 chuyển sang là 23,1 tỷ đồng, số thu từ chuyển mục đích và thu khác là 23,5 tỷ, chưa phát sinh số thu từ đấu giá trong năm 2023.

1.1.2. Đối với lĩnh vực thu thuế xuất nhập khẩu: số thu trong 05 tháng đầu năm giảm 80% so với cùng kỳ năm trước, do tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19 được cải thiện nên phía nước bạn Trung Quốc đã nối lại giao thương, mở cửa tại các tỉnh linh cận. Một số Doanh nghiệp đã chuyển làm thủ tục hải quan nhập khẩu qua các cửa khẩu của tỉnh lân cận (đặc biệt là mặt hàng có thuế suất cao: ô tô các loại) vì thuận lợi trong giao thông, giảm rất nhiều chi phí so với khi làm thủ tục nhập khẩu qua địa bàn tỉnh Cao Bằng dẫn đến số thu nộp Ngân sách Nhà nước giảm mạnh.

Các mặt hàng có số thu cao: ô tô các loại: 247,94 tỷ đồng, giảm 84% so với cùng kỳ năm 2022; máy móc thiết bị: 2,71 tỷ đồng tăng 87% so với cùng kỳ năm 2022; than cốc: 7,44 tỷ đồng, giảm 78% so với cùng kỳ năm 2022; ván gỗ bóc: 10,99 tỷ đồng, tăng 1,27% so với cùng kỳ năm 2022; chì thỏi: 13,07 tỷ đồng, tăng 50% so với cùng kỳ năm 2022; vải: 35,39 tỷ đồng, tăng 83% so với cùng kỳ năm 2022; hạt dẻ cười: 2,43 tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ năm 2022. Một số mặt hàng khác tuy có số thu tăng/giảm so với năm 2022 nhưng do kim ngạch thấp nên có tác động không đáng kể đến tình hình thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2023.

1.2. Về chi ngân sách địa phương:

- Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện đến 31/05/2023 là 2.677,542 tỷ đồng, đạt 21% so với dự toán TW giao, 20% so với dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển là 403,819 tỷ đồng, đạt 9,9% dự toán HĐND tỉnh giao.

+ Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp là 2.271,711 tỷ đồng, đạt 26% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 3.580 tỷ đồng, so với dự toán TW giao đạt 28%, so với dự toán HĐND tỉnh giao đạt 27%, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển là 704,51 tỷ đồng, đạt 17,3% dự toán HĐND tỉnh giao.

+ Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp: 2.872,21 tỷ đồng, đạt 33% dự toán HĐND tỉnh giao.

2. Đánh giá một số mặt chủ yếu:

2.1. Về thu ngân sách nhà nước:

- Kết quả đạt được

+ Được sự chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân, sự điều hành linh hoạt, tích cực của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp của các cấp các ngành, quyết tâm phấn đấu nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN đã được giao.

+ Tổ chức triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, chính sách vĩ mô của Chính phủ; Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dự toán ngân sách và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Tập trung hỗ trợ giải quyết kịp thời những vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp; tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực (*thông tin, tài liệu phục vụ quyết định đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, tiếp cận đất đai...*). Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nhằm giúp doanh nghiệp ổn định, duy trì, phát triển sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu bền vững, phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2023 của tỉnh. Đây là điều kiện tiên quyết để đảm bảo nguồn thu NSNN trên địa bàn theo dự toán giao.

+ Chỉ đạo các đơn vị chủ động triển khai thực hiện tốt dự toán thu Ngân sách nhà nước. Chỉ đạo các đơn vị tổ chức triển khai kịp thời, đúng quy định Công điện số 01/CĐ-BTC ngày 12/4/2023 về việc tăng cường công tác quản lý, giám sát việc phát hành, sử dụng hóa đơn điện tử và các văn bản pháp luật về thuế mới, sửa đổi, bổ sung (*nhiều: Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày*

30/12/2022; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022; Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023; Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023; các văn bản của tỉnh về bảng giá đất, giá tính thuế tài nguyên, hệ số điều chỉnh giá đất...).

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách thuế mới, sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ ngày 01/01/2023; triển khai các nội dung về lệ phí môn bài, các thủ tục khai thuế đối với các hộ kinh doanh ngay từ đầu năm; tuyên truyền hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền, chương trình “Hóa đơn may mắn”, ứng dụng thuế điện tử trên thiết bị di động (Etax Mobile); hướng dẫn cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện quyết toán thuế năm 2022; tiếp nhận đơn đề nghị đăng ký sử dụng Hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ; triển khai chuẩn hóa mã số thuế cá nhân đáp ứng việc chuyển đổi số Quốc gia theo Đề án 06; kết quả: ước 6 tháng đầu năm 2023 thực hiện 90 tin, bài, phóng sự tuyên truyền trên phương tiện truyền thông.

Hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế quyết toán thuế và thủ tục hành chính thuế thông qua các hình thức như: hỗ trợ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan thuế, ứng dụng TeamViewer, UltraViewer, điện thoại, hỗ trợ qua Zalo, Youtube, Fanpage. Kết quả: ước 6 tháng đầu năm 2023: thực hiện hỗ trợ 2.200 lượt, 15 văn bản cho người nộp thuế thực hiện thủ tục hành chính, quyết toán thuế; tổ chức 01 hội nghị đối thoại với người nộp thuế.

Tiếp tục phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Cao Bằng phát sóng chuyên mục “Chính sách thuế và cuộc sống” để tuyên truyền sâu rộng các chính sách thuế mới giúp người nộp thuế nắm bắt kịp thời; qua đó nhằm giảm tình trạng vi phạm pháp luật thuế do thiếu hiểu biết, từng bước nâng cao tinh túc giác, tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh.

+ Chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác theo dõi, tổng hợp, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán thu thuế; ước thu Ngân sách Nhà nước, dự báo các nhân tố tác động tăng, giảm đến nguồn thu sát, đúng với thực tế, từ đó có biện pháp quản lý thuế, phí, lệ phí phù hợp hoặc có biện pháp phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan để quản lý thu thuế.

+ Tập trung thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), qua đó tạo môi trường đầu tư lành mạnh, hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại và đầu tư, tăng thêm cơ hội đầu tư và kinh doanh trên địa bàn. Hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối bạn hàng, mở rộng thị trường. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn tỉnh.

+ Tổ chức triển khai và thực hiện tốt cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa; tiếp tục thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn về chính sách, chế độ, quy trình nghiệp vụ hải quan, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thủ tục quản lý thuế. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ của các doanh nghiệp, tạo thuận lợi

cho thông quan hàng hóa đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn tại cơ sở. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp với cơ quan thuế nội địa và các đơn vị liên quan trong việc thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng cửa khẩu.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra sau thông quan đã được phê duyệt. Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra đối với các hồ sơ, doanh nghiệp có dấu hiệu gian lận, trốn thuế. Tập trung các địa bàn trọng điểm, các mặt hàng nỗi cộm, xác định các mặt hàng xuất nhập khẩu có dấu hiệu bất thường, hàng cấm XNK, hàng có thuế suất cao, trị giá lớn, hàng có c/o... Đến ngày 31/5/2023 đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra, với tổng số tiền thu được nộp Ngân sách nhà nước là: 11,67 triệu đồng (trong đó: số tiền ấn định thuế là: 9,09 triệu đồng; tiền phạt chậm nộp là: 0,78 triệu đồng và tiền phạt vi phạm hành chính là: 1,8 triệu đồng)

+ Công tác kê khai và kê toán thuế: quản lý chặt chẽ mã số thuế, tình hình biến động, tạm dừng hoạt động, giải thể, phá sản của người nộp thuế. Cập nhật xử lý kịp thời hồ sơ khai thuế vào hệ thống quản lý thuế, đảm bảo kiểm tra sơ bộ 100% hồ sơ khai thuế. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát kê khai thuế của người nộp thuế ngay từ đầu năm, tập trung kiểm tra các hồ sơ khai thuế có sự mâu thuẫn, những lĩnh vực kinh doanh có dấu hiệu tiềm ẩn kê khai không đủ thuế để chủ động đôn đốc doanh nghiệp nộp sát đúng với thực tế phát sinh. Kiên quyết xử phạt đối với các trường hợp vi phạm quy định về kê khai thuế.

Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử. Tăng cường công tác quản lý hoàn thuế, đảm bảo việc hoàn thuế đúng đối tượng, đúng chính sách pháp luật thuế của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế. Giải quyết kịp thời, đúng quy định các thủ tục miễn, giảm thuế, xác nhận nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý kê khai, cấp mã số thuế; đôn đốc nộp, xử lý các loại hồ sơ khai thuế đúng quy định.

+ Công tác điều tra chống buôn lậu: hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới tại một số nơi trong địa bàn hoạt động hải quan và ngoài khu vực địa bàn hoạt động hải quan diễn ra nhỏ, lẻ, không có vụ việc nỗi cộm. Các mặt hàng nhập lậu chủ yếu như: lá cây thuốc lá đã sấy khô chưa tách cọng, thuốc lá điếu, thực phẩm đông lạnh (thịt bò, chân gà rút xương, dạ sách, chân giò, tai mũi lợn...). Kết quả thực hiện đến 31/5/2023 đã xử lý 57 vụ vi phạm, trong đó: 40 vụ vi phạm về kiểm soát hải quan và 17 vụ vi phạm về thủ tục hải quan (xử phạt hành chính là 95,15 triệu đồng, 02 vụ xử lý hình sự).

+ Công tác đôn đốc, thu hồi, xử lý nợ đọng thuế: chỉ đạo các ngành chức năng nghiêm túc thực hiện chống thất thu thuế trong hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản ngày từ đầu năm; thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo chống thất thu NSNN và thu hồi nợ đọng thuế theo Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 17/3/2023; chỉ đạo tổ chức triển khai thực Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 07/7/2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác thu ngân sách, chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Kế hoạch số 816/KH-BCĐ ngày 10/4/2023.

Ban Chỉ đạo chống thất thu ngân sách và đôn đốc thu hồi thuế nợ đọng trên địa bàn đã thực hiện đánh giá kết quả thực hiện năm 2022, đưa ra các giải pháp nhiệm vụ năm 2023; ban hành Kế hoạch số 720/KH-BCĐ ngày 30/3/2023 về việc Thu ngân sách nhà nước, chống thất thu ngân sách và đôn đốc thu hồi thuế nợ đọng trên đại bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023, trong đó: tập trung đánh giá kết quả thực hiện năm 2022, đưa ra các giải pháp, biện pháp tăng cường thu ngân sách năm 2023.

Quyết liệt thực hiện các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ đọng, cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy trình. Thực hiện đúng quy định việc khoanh tiền thuế nợ, xoá tiền phạt nộp chậm, tiền chậm nộp đối với các đối tượng nợ thuế theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 về xử lý khoanh nợ, xóa tiền phạt tiền chậm nộp đối với các trường hợp nợ thuế không còn khả năng thu hồi vào ngân sách nhà nước. Tiếp tục phối hợp với các Ban quản lý dự án, chủ đầu tư, các ban, ngành, Kho bạc Nhà nước thực hiện cưỡng chế thu hồi thuế nợ đọng vào ngân sách. Phấn đấu giảm thuế nợ ngay từ những tháng đầu năm.

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 94/2019/QH14 từ khi triển khai đến hết ngày 31/5/2023 toàn tỉnh ban hành 45 quyết định khoanh nợ đối với 1.189 người nộp thuế, tổng số tiền đã khoanh nợ là 50,353 tỷ đồng; ban hành 24 quyết định xóa nợ cho 346 người nộp thuế (thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh) với tổng số tiền xóa nợ là 24,574 tỷ đồng, 01 quyết định xoá nợ đối với Công ty Than cốc và khoáng sản Việt – Trung (thuộc thẩm quyền ban hành của Tổng cục Thuế) với số tiền 6,847 tỷ đồng.

Kết quả nợ đọng thuế ước đến hết tháng 6/2023: ban hành trên 80.000 lượt thông báo tiền thuế nợ; 372 quyết định cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản, phong toả tài khoản của người nộp thuế; 18 quyết định cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn; thực hiện công khai thông tin nợ thuế trên 380 lượt. Tình hình nợ thuế đến 30/6/2022 (ước): tổng số tiền thuế nợ là 298 tỷ đồng, trong đó: số nợ khó thu là 49,1 tỷ đồng. Ước số nợ thu được trong 6 tháng đầu năm 2023 là 168,069 tỷ đồng, trong đó: thu nợ năm 2022 chuyển sang là 68,015 tỷ đồng; thu nợ phát sinh năm 2023 là 100,054 tỷ đồng.

Tổng nợ quá hạn tại Cục Hải quan Cao Bằng tính đến ngày 31/5/2023 là 1,336 tỷ đồng, gồm: 947,63 triệu đồng nợ thuế, 239,95 triệu đồng nợ tiền chậm nộp và 149 triệu đồng tiền nợ phạt vi phạm hành chính. Đây là nợ tồn đọng từ năm 2012 trở về trước của 03 Doanh nghiệp, 04 cá nhân nợ tiền phạt vi phạm hành chính từ năm 2015 và 01 Doanh nghiệp mới phát sinh nợ thuế trong năm 2022, các doanh nghiệp nợ thuế hiện nay đã dừng hoạt động, không còn kinh doanh và hoạt động tại nơi đăng ký, số nợ này đã được phân loại là nợ khó thu.

- Hạn chế, tồn tại:

+ Triển khai nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn, thách thức. Bên cạnh đó, để nền kinh tế tiếp tục phục hồi và phát triển, các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, nhất là kích thích nền kinh tế dự kiến sẽ tiếp tục được triển khai, trong đó có việc thực hiện các chính sách miễn giảm, gia hạn nộp thuế, phí và lệ phí. Ngoài ra, trong bối cảnh giá xăng, dầu diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tới sản

xuất kinh doanh và đời sống của người dân, các chính sách về giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với các mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhòn đã được ban hành đã ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu và tiến độ thu ngân sách trên địa bàn.

+ Sự phối kết hợp giữa các ban ngành, cấp ủy chính quyền một số địa phương trong công tác thu ngân sách đôi khi vẫn còn hạn chế.

+ Ý thức chấp hành chính sách, pháp luật về thuế của một số tổ chức, cá nhân còn hạn chế chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chây òn, không nộp thuế đúng hạn, nợ tiền thuế; người nộp thuế còn nợ thuế nhưng đã ngừng hoạt động, tự giải thể, bỏ địa chỉ kinh doanh, không làm thủ tục thông báo đến cơ quan thuế, một số lĩnh vực thu còn xảy ra thất thu thuế ảnh hưởng đến kết quả thực hiện tổng thu ngân sách nhà nước so với dự toán được giao.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra thuế, thu hồi nợ thuế đã được tăng cường bằng nhiều hình thức, nhưng vẫn còn doanh nghiệp lợi dụng chính sách, cơ chế thông thoáng để gian lận, trốn thuế; công tác quản lý doanh thu trong các lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, vận tải, kinh doanh taxi... còn hạn chế.

- Nguyên nhân:

+ Sau đại dịch Covid-19, Nhà nước vẫn tiếp tục đưa ra các chính sách pháp luật mới có hiệu lực như giảm mức thuế bảo vệ môi trường giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel, dầu mazut, dầu nhòn; giảm 60% mức thuế bảo vệ môi trường đối với dầu hỏa; giảm 30% số tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; chính sách ban hành trong năm 2022 vẫn còn hiệu lực đến hết năm 2023 như: giảm thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, đã tác động đến nguồn thu ngân sách nhà nước trong 6 tháng đầu năm 2023.

+ Mặt khác thực hiện các giải pháp của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023 (Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023) sẽ dịch chuyển sang quý IV năm 2023, đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2023.

+ Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất và bán tài sản gắn liền với đất đã có quyết định phê duyệt với tổng số tiền dự kiến thu được là 406,3 tỷ đồng/500 tỷ đồng dự toán HĐND tỉnh giao (trong đó: đấu giá quyền sử dụng đất là 356,659 tỷ đồng; đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là 49,641 tỷ đồng). Tính đến 31/5/2023 có 1 địa chỉ có Quyết định phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất và 2 địa chỉ có Quyết định phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất và bán tài sản trên đất (theo Kế hoạch thu từ đất, tài sản trên đất năm 2023 có tổng cộng 30 địa chỉ đấu giá, gồm 21 địa chỉ đấu giá quyền sử dụng đất, 9 địa chỉ đấu giá quyền sử dụng đất và bán tài sản trên đất) các cơ quan, đơn vị đã tổ chức bán đấu giá. Tuy nhiên cuộc đấu giá không thành công do không có khách hàng tham gia đấu giá, đã ảnh hưởng đến số thu tiền sử dụng đất 6 tháng đầu năm.

+ Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chưa hình thành khu, cụm công đồng, chưa thu hút được doanh nghiệp lớn đầu tư sản xuất.

+ Công tác điều chỉnh quy hoạch tại cơ sở còn chậm tiến độ đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện bán đấu giá các cơ sở nhà, đất ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN.

- Để đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu thu NSNN năm 2023 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, cần tiếp tục tăng cường các giải pháp chống thất thu, tập trung đôn đốc thu nộp kịp thời vào NSNN; thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế, truy thu thuế ẩn lậu; thực hiện hoàn thành kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất và bán tài sản trên đất, khai thác các nguồn thu còn tiềm năng để tăng thu ngân sách nhà nước.

2.2. Về công tác quản lý chi NSNN:

- Kết quả đạt được

+ Trên cơ sở tiến độ thu ngân sách thực tế, với các giải pháp điều hành linh hoạt, hợp lý chi ngân sách địa phương cơ bản thực hiện đúng tiến độ theo dự toán đầu năm. Các nhiệm vụ chi cho bộ máy quản lý hành chính, nhà nước, đảng đoàn thể, chi cho con người, chi an ninh, quốc phòng cơ bản đáp ứng kịp thời. Một số nhiệm vụ, mục tiêu của tỉnh được quan tâm giải ngân kịp thời, chủ động cân đối xử lý nguồn kịp thời cho các cấp, các ngành, đơn vị thực hiện. Đảm bảo nguồn vốn cho thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đáp ứng nguồn thực hiện các nhiệm vụ đột xuất cấp bách, các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh như Đề án hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 64/2022/NQ-HĐND; nguồn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia; Đề án số 02 về nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương lịch sử truyền thống ngành giai đoạn 2021-2025...

+ Các ngành, các cấp, đơn vị đã quản lý chi ngân sách thực hiện tiết kiệm, đảm bảo định mức, chế độ nhà nước qui định; góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, giữ vững an ninh- chính trị, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh và nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ. Chủ động điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, hướng dẫn các cơ quan, các huyện thành phố chủ động sắp xếp bố trí các khoản chi theo dự toán đã được giao, bổ sung dự toán kịp thời đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất phát sinh và những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương.

+ Tổ chức triển khai thực hiện chỉ đạo tại Nghị quyết 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và các văn bản chỉ đạo của Trung ương để thực hiện một số dự án quan trọng về việc tiết kiệm chi thường xuyên, dành nguồn để tăng chi đầu tư phát triển để thực hiện các dự án cải tạo, nâng cấp tài sản công, cơ sở hạ tầng, giao thông nông thôn.

+ Triển khai hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia kịp thời, đầy đủ.

+ Kiểm soát nợ chính quyền địa phương chặt chẽ, đúng quy định, thực hiện trả nợ các khoản vay đúng quy định, đảm bảo thời gian theo cam kết và trong khả năng ngân sách nhà nước của tỉnh hàng năm; Đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước góp phần tăng tỷ lệ hoàn thành các kết luận. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

+ Nguồn dự phòng ngân sách năm 2023 (*bao gồm chuyển nguồn năm trước sang*) bố trí 174,038 tỷ đồng, trong đó: cấp tỉnh 71,015 tỷ đồng, cấp huyện 103,023 tỷ. Để xử lý các nhiệm vụ đột xuất như: phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống khắc phục dịch bệnh; ngoài ra bố trí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất về an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ biên giới, an sinh xã hội và nhiệm vụ đột xuất theo quy định của Luật NSNN.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

Trong 6 tháng đầu năm 2023, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức Hội nghị công tác xây dựng cơ bản và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023; yêu cầu các chủ đầu tư ký cam kết giải ngân vốn đầu tư công, xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng dự án, phân công từng đồng chí lãnh đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc tiến độ giải ngân của từng dự án; chỉ đạo cơ quan chuyên môn theo dõi chặt chẽ tiến độ giải ngân, chủ động rà soát, tham mưu điều chuyển vốn từ dự án giải ngân chậm để bổ sung vốn cho các công trình, dự án có khối lượng, có tiến độ giải ngân tốt. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, giữa các cấp, các ngành trong giải quyết các thủ tục hành chính và xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý đầu tư xây dựng, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh, đảm bảo chất lượng công trình; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia làm công tác đầu tư xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Hạn chế, tồn tại:

+ Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trung ương giao chậm, vì vậy số vốn phải chuyển nguồn, kéo dài thời hạn giải ngân vốn sang năm 2023 lớn, nên khối lượng công việc nhiều, gây áp lực cho việc triển khai thực hiện và giải ngân vốn 6 tháng đầu năm 2023.

+ Việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo của các cấp, các ngành mặc dù đã có tiến bộ, song thông tin chưa đầy đủ, chưa kịp thời, công tác dự báo chưa sát với thực tế, và khả năng thực hiện, làm ảnh hưởng đến kết quả chỉ đạo, điều hành.

+ Một số chủ đầu tư còn thiếu kiên quyết trong chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân thực hiện dự án. Nhiều dự án gặp khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, công tác đấu thầu và phụ thuộc vào tiền thu đất, xổ số; một số dự án chuyển tiếp đang triển khai thi công chậm nghiêm thu khối

lượng hoàn thành, việc giải ngân kinh phí chương trình mục tiêu, vốn đầu tư ở một số ngành còn chậm.

- Nguyên nhân:

+ Phạm vi, nội dung thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia lớn (nhất là đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số), vì vậy khi thực hiện cần có sự hướng dẫn, phối hợp của nhiều ngành, nhiều cấp nên mất nhiều thời gian. Các văn bản hướng dẫn thực hiện chưa trình chưa được Bộ, ngành trung ương ban hành đầy đủ, một số văn bản quy định chưa rõ ràng, chưa đủ cơ sở để địa phương thực hiện.

+ Một số chủ đầu tư, thủ trưởng đơn vị chưa nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng kinh phí, giải ngân thanh toán nguồn vốn; năng lực quản lý của các chủ đầu tư còn nhiều hạn chế về công tác chuyên môn, nhất là chủ đầu tư cấp xã.

Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn nhiều bất cập, vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời làm chậm tiến độ thực hiện dự án. Một số dự án đã được phê duyệt, tuy nhiên do năng lực tư vấn lập dự án hạn chế, nên khi triển khai dự án mới xuất hiện các yếu tố bất cập, khối lượng bổ sung, phát sinh tăng, giảm... dẫn đến dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án, dự toán..., mặt khác việc chậm hoàn thiện các thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt trước khi tiếp tục triển khai thực hiện dự án vẫn còn xảy ra.

Bên cạnh đó, thời tiết diễn biến bất thường, gây khó khăn cho các nhà thầu trong công tác huy động nhân công thực hiện các công trình, dự án; giá vật liệu xây dựng, nguyên liệu đầu vào giá cả tăng cao, khan hiếm xăng dầu khiến cho các doanh nghiệp xây dựng gặp nhiều khó khăn. Tất cả các nguyên nhân trên đã làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chung của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2023.

2.3. Về công tác quản lý thị trường, giá cả: thường xuyên theo dõi thông tin giá cả thị trường và báo cáo kịp thời theo quy định; triển khai kịp thời Luật, Nghị định, Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định về giá, phí lệ phí, thực hiện tốt công tác báo cáo giá thị trường theo định kỳ hàng tháng, quý, năm. Tăng cường công tác theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả hàng hóa trên thị trường dịp Tết Nguyên đán tránh đầu cơ tăng giá góp phần bình ổn giá cả thị trường, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sôt giá; tăng cường các hoạt động kiểm tra, kiểm soát các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh về việc chấp hành việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết theo Chỉ thị 03/CT-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

2.4. Công tác kiểm tra, thanh tra, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính: tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN, nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chuẩn mực kế toán hiện hành và yêu cầu quản lý theo Luật Ngân sách nhà nước; công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đã được triển khai đồng bộ; tăng cường phối hợp

chặt chẽ các lực lượng chức năng nắm tình hình địa bàn, đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát, xác lập đấu tranh thành công nhiều chuyên án, bắt giữ, xử lý nhiều vụ việc buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chống thất thu ngân sách nhà nước.

Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm các kết luận kiến nghị của cơ quan Thanh tra, kiểm toán nhà nước, góp phần tăng thu, giảm chi ngân sách, hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính, tài sản công theo các kiến nghị. Đôn đốc, quán triệt các đơn vị thực hiện dứt điểm các kiến nghị kiểm toán qua các năm. Giảm thiểu các vi phạm chế độ, chính sách, kỷ luật tài chính, nâng cao trách nhiệm tập thể, cá nhân góp phần tích cực vào việc phòng, ngừa tham nhũng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Nhìn chung 6 tháng đầu năm 2023, mặc dù chịu nhiều tác động bất lợi, khó khăn, thách thức..., nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của UBND tỉnh, cùng sự nỗ lực phấn đấu cao của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; trong điều kiện nguồn lực khó khăn, điều hành thu chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm chủ động linh hoạt, kịp thời ứng phó với dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức trách, nhiệm vụ được giao thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội của địa phương.

Phần thứ hai NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Trên cơ sở những mặt đạt được trong 6 tháng đầu năm, phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán ngân sách HĐND tỉnh giao. Tăng cường tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề ra để chỉ đạo, điều hành, kiên định, nhất quán thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Để phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua các khó khăn, thách thức phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ tài chính NSNN năm 2023, tạo tiền đề thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo, UBND tỉnh đề nghị các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo, thực hiện các giải pháp sau:

(1) Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt Nghị quyết số 01/NQ-CP và Chỉ thị của Chính phủ. Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ, Uỷ ban nhân dân các cấp, tăng cường giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với hoạt động thu ngân sách nhà nước và hiệu quả hoạt động của các sở, ban, ngành

trong công tác phối hợp quản lý thu. Đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ đạo thu ngân sách nhà nước tăng cường chỉ đạo chống thất thu và đôn đốc thu nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật, tham mưu cấp có thẩm quyền kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về thuế và chây Ý nợ thuế. Tiếp tục thực hiện khoanh nợ thuế, xóa nợ tiền phạt, tiền chậm nộp theo Nghị quyết số 94/2019/QH14; rà soát và hoàn thiện hồ sơ thực hiện khoanh nợ theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế.

Trên cơ sở dự toán thu ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh giao, căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, tình hình thực tế và dự kiến khả năng của từng nguồn thu. Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, trong đó tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, trốn lậu thuế, kiểm tra sau thông quan và đẩy mạnh công tác quản lý nợ đọng thuế; tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế ở tất cả các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực thông qua việc đổi mới phương thức, phát triển đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền; chú trọng đến hiệu quả, chất lượng công tác tuyên truyền, hỗ trợ để phục vụ người nộp thuế một cách tốt nhất.

Phân tích, rà soát, đánh giá cụ thể từng địa bàn, từng khu vực, nguồn thu, sắc thuế, xác định rõ các nguồn thu, loại thuế còn thắt thu trên địa bàn để đưa ra giải pháp tăng cường quản lý nguồn thu hiệu quả. Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính, trọng tâm là lĩnh vực thuế, hải quan, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, góp phần tăng thu NSNN.

Tiếp tục duy trì và mở rộng các dịch vụ thuế điện tử; thực hiện điện tử hóa, số hóa các khâu trong công tác quản lý thuế; đẩy mạnh các giải pháp quản lý hóa đơn điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu chống gian lận trong quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử; triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đảm bảo hết quý 2/2023 đạt 30%, hết quý 3/2023 đạt 50%, mục tiêu đạt 70% vào cuối năm 2023

Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành Hải quan, Thuế, Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng thương mại, theo quy chế phối hợp thu 24/7 tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc nộp các khoản thuế, phí; thực hiện tốt cơ chế phối hợp với cơ quan thuế nội địa và các đơn vị liên quan trong việc thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng cửa khẩu.

Tiếp tục thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, triển khai các văn bản quy định, hướng dẫn về chính sách, chế độ, quy trình nghiệp vụ hải quan, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện Chính phủ số, thủ tục quản lý thuế. Chủ động trao đổi, nắm bắt tình hình xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp có số thu lớn để thu hút doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua địa bàn, đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách.

Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ của các đơn vị và các doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho thông quan hàng hóa đồng thời tăng cường công tác kiểm soát hải quan, kiểm tra sau thông quan, thanh tra, kiểm tra,

đẩy mạnh công tác kiểm tra giá trị, mã trong thông quan, tập trung rà soát, đánh giá phân tích thông qua hệ thống GTT02, hệ thống trực ban trực tuyến và các hệ thống công nghệ thông tin đối với các mặt hàng có rủi ro cao gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, khai sai mã số, khai ngụy trang tên hàng hoặc khai tên hàng không rõ ràng, đầy đủ, đặc biệt là các mặt hàng nhập khẩu có điều kiện, các lô hàng vận chuyển độc lập, hàng hóa tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, quá cảnh và hàng hóa đưa về bảo quản chờ thông quan

(2) Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN năm 2023 chặt chẽ, đúng chế độ quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; các cơ quan, đơn vị, các địa phương quán triệt triển khai thực hiện tốt Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023.

Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các khoản chi cho con người theo chế độ; ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng của địa phương như khắc phục hậu quả thiên tai và dịch bệnh khác; thực hiện các chương trình, đề án của tỉnh như Nghị quyết số 64/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 về chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Đề án số 02 về nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương lịch sử truyền thống ngành giai đoạn 2021-2025, Đề án số 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030... Tiếp tục cắt giảm kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; đẩy mạnh việc thực hiện khoán sử dụng xe công; tập trung dành nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, các nhiệm vụ cấp bách khác.

Chỉ đạo, quán triệt nguyên tắc chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách, huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh đã ban hành.

Tiếp tục triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh về các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Huy động, lồng ghép, bố trí đủ vốn và từng bước tăng chi ngân sách hợp lý cho chương trình, chính sách liên quan trong đó trọng tâm là các lĩnh vực: xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ phục vụ sản xuất và dân sinh, an sinh xã hội, y tế, giáo dục và đào tạo, bình đẳng giới... nhằm góp phần thực hiện và duy trì bền vững các mục tiêu của các Chương trình, nhất là ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

UBND các huyện, thành phố sau khi rà soát các nguồn thu theo kế hoạch và các nguồn thu mới phát sinh nếu dự kiến bị hụt thu, phải chủ động dành nguồn dự

phòng ngan sách địa phuong và các nguồn kinh phí khác để bù đắp hoặc điều chỉnh để giảm chi tương ứng.

Nhiệm vụ chi trong dự toán giao đầu năm, các nguồn vốn thực hiện các đề án, chính sách phát triển kinh tế, an sinh xã hội được bố trí từ ngân sách trung ương và một số nguồn vốn thuộc ngân sách tỉnh còn lại 6 tháng cuối năm khá lớn, các ngành các cấp cần tập trung thực hiện, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn ngân sách sang năm sau. Ngành nào để phát sinh số chuyển nguồn lớn chịu trách nhiệm giải trình trước UBND tỉnh.

Tăng cường công tác kiểm soát chi qua Kho bạc nhà nước, thực hiện đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức nhà nước quy định.

(3) Huy động sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công. Chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, trong giải quyết các thủ tục hành chính và xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến giải ngân vốn đầu tư công; đôn đốc các cơ quan, các đơn vị chủ đầu tư tiếp tục quyết liệt hành động, đổi mới tư duy, cách làm, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm 2023 đảm bảo tiến độ, đi đôi với đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Quan tâm quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, toàn diện các quan điểm chỉ đạo, chủ trương, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thường trực Tỉnh ủy. Các chủ đầu tư theo dõi sát tiến độ thực hiện dự án để chủ động rà soát, đề xuất điều chuyển vốn từ dự án chậm giải ngân sang cho các dự án có nhu cầu vốn và có khả năng giải ngân. Lãnh đạo cơ quan, địa phương phải thường xuyên kiểm tra hiện trường để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đôn đốc, chỉ đạo nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn của từng dự án, gắn với đảm bảo chất lượng công trình; kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, chậm giao nộp thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành và vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết.

(4) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để góp phần chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội, giảm thiểu rủi ro tài khóa. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công. Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các đơn vị trong việc theo dõi thị trường và quản lý giá, các đơn vị doanh nghiệp đăng ký kê khai giá với các cơ quan có thẩm quyền để nắm bắt diễn biến giá cả thị trường, kịp thời có biện pháp bình ổn giá. Các Sở chuyên ngành, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo đôn đốc các đơn vị trực thuộc xây dựng phương án giá dịch vụ theo đúng quy định của Luật giá.

(5) Tiếp tục đẩy mạnh công tác sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ- CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính

phủ; việc tổ chức xử lý tài sản phải bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, không để thất thoát tài sản công, tạo nguồn lực tài chính để bổ sung ngân sách nhà nước phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển và nhu cầu khác. Trên cơ sở quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất được duyệt, việc bán đấu giá quyền sử dụng đất cần khẩn trương triển khai thực hiện để bán đấu giá các cơ sở nhà, đất đầm bảo đúng kế hoạch đã đề ra. Tập trung giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các khoản thu từ đất đai để hoàn thành dự toán giao.

(6) UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan chức năng cấp huyện, các đơn vị, xã, phường, thị trấn tăng cường phối hợp công tác quản lý thu, kịp thời huy động các khoản thu vào ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, nhất là các khoản thu còn đạt thấp so dự toán được giao.

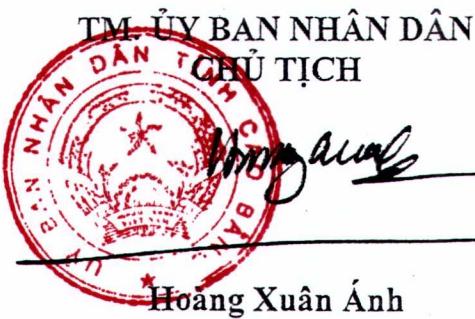
(7) Các ngành, các địa phương thực hiện đầy đủ các quy định về công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và các nội dung khác phải công khai theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

(8) Tiếp tục thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Cao Bằng và các văn bản chỉ đạo, báo cáo kết quả thực hiện đúng nội dung, thời gian quy định. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức. Đặc biệt nêu cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ. Gắn công tác kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo với phòng, chống tham nhũng. Tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra quản lý tài chính ngân sách trên địa bàn gắn với việc thực hiện chống tham nhũng lãng phí; phát hiện và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các vấn đề còn sai phạm nhằm đưa công tác quản lý tài chính ngân sách ngày càng công khai, minh bạch, hiệu quả cao. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng 6 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023, Uỷ ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./. 

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ban KTSN HĐND tỉnh;
 - Các Đại biểu HĐND tỉnh;
 - Các Ủy viên UBND tỉnh;
 - VPUB: CVP, các PCVP; CVTH;
 - Lưu: VT, TH (HT).
- 



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023
 (Kèm theo báo cáo số 1509/BC-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán TU giao	Dự toán HĐND giao	Thực hiện đến hết 31/5/2023	Ước Thực hiện 6 tháng	So sánh thực hiện			So sánh ước thực hiện		
						DT TU	DT HĐND	Cùng kỳ	DT TU	DT HĐND	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=3/2	7	8	9	10
I	TỔNG THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	2.368.000	2.838.000	820.980	1.120.000	35%	29%	39%	47,3%	39,5%	44,1%
	1. Thu nội địa	1.320.000	1.638.000	483.833	588.437	37%	30%	95%	44,6%	35,9%	100%
	- Ngành thuế thu	1.290.000	1.608.000	436.404	531.790	34%	27%	90%	41%	33%	96%
	Trong đó: + Thu tiền sử dụng đất	300.000	500.000	37.345	46.557	12%	7%	64%	16%	9%	65%
	+ Thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, CTDV, tiện ích CC trong KVCK	9.000	9.000	3.041	4.041	34%	34%	152%	45%	45%	128%
	+ Thu xổ số kiến thiết	13.500	15.000	5.330	6.680	39%	36%	123%	49%	45%	116%
	- Thu khác ngân sách	30.000	30.000	47.429	56.647	158%	158%	179%	189%	189%	162%
	2. Thu các khoản huy động, đóng góp			11.563	11.563						
	3. Thu viện trợ			-							
	4. Thu cân đối từ hoạt động XNK	1.048.000	1.200.000	325.584	520.000	31%	27%	20%	50%	43%	27%
	- Tổng thu từ hoạt động XNK	1.048.000	1.200.000	325.584	520.000	31%	27%	20%	49,6%	43,3%	27%
	- Hoàn thuế GTGT*			-	-						
II	DỰ TOÁN CHI	12.961.563	13.277.709	2.677.542	3.580.000	21%	20%	116%	28%	27%	126%
	Trong đó:										
	1. Chi đầu tư phát triển	4.078.981	4.078.981	403.819	704.517	9,9%	9,9%	183%	17,3%	17,3%	190%
	Vốn giao đầu năm	4.078.981	4.078.981	403.819	704.517	9,9%	9,9%	183%	17%	17%	190%
	2. Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp	8.703.259	8.703.259	2.271.711	2.872.218	26%	26%	109%	33%	33%	117%
	3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	1.300	1.300	100%	100%	100%	100%	100%	100%
	4. Dự phòng ngân sách	174.038	174.038								
	5. Chi trả nợ lãi	3.985	3.985	712	1.965	18%	18%	108%	49%	49%	178%
	6. Chi từ nguồn vốn khác			316.146							

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số: 1509/BC-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	PHẦN THU												PHẦN CHI											
		Dự toán giao dầu năm	Trong đó	Huyện hướng (không tính tiền đất)	Trong đó		Thu huyện hướng	Uớc thực hiện 6 tháng	So sánh số thực hiện			So sánh ước thực hiện		Dự toán giao dầu năm	Trong đó		Tổng số chi đến hết ngày 31/5/2023	Trong đó		Uớc thực hiện 6 tháng	Trong đó		So sánh		
					Ngành thuế thu	Thu biện pháp tài chính			Dự toán giao dầu năm	Dự toán giao huyện hướng	cùng kỳ năm trước	Dự toán giao dầu năm	Cùng kỳ năm trước	Chi thường xuyên	Chi đầu tư và mục tiêu (thanh toán tại huyện)	Chi thường xuyên	Chi đầu tư và MT(than h toán tại huyện)	Chi thường xuyên	Chi đầu tư và mục tiêu (than h toán tại huyện)	Thực hiện/ DT giao	Uớc thực hiện/ DT giao	Thực hiện/ Cùng kỳ năm trước			
A	B	1	2	3=4+5	4	5	6	7	8=3/1	9=6/2	10	11=7/1	12	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=4/1	11=7/1	12
	Tổng cộng	773.620	396.446	278.096	237.692	39.341	156.209	326.656	36%	39%	125%	42%	123%	7.811.365	6.077.256	1.734.109	1.956.021	1.707.908	248.113	2.692.998	2.153.172	539.826	25%	34%	120%
1	Thành phố	413.400	228.215	134.014	113.836	20.178	83.775	154.812	32%	37%	100%	37%	99%	558.371	394.075	164.296	133.685	121.817	11.868	198.995	141.827	57.168	24%	36%	95%
2	Hoà An	62.000	22.445	17.996	16.387	1.609	8.280	20.272	29%	37%	119%	33%	116%	658.169	511.709	146.460	150.043	141.253	8.790	189.976	152.976	37.000	23%	29%	111%
3	Quảng Hoà	51.668	27.508	14.007	12.152	1.856	9.277	16.168	27%	34%	107%	31%	93%	833.119	669.908	163.211	196.805	180.440	16.365	296.632	215.027	81.605	24%	36%	106%
4	Trùng Khánh	47.118	29.658	24.845	16.947	6.836	13.208	32.434	53%	45%	186%	69%	191%	1.016.611	795.903	220.708	263.809	218.626	45.184	383.268	325.546	57.722	26%	38%	133%
5	Thạch An	17.300	12.247	10.645	9.446	1.199	4.995	11.155	62%	41%	262%	64%	229%	607.157	467.080	140.077	148.724	109.528	39.196	165.854	124.670	41.184	24%	27%	135%
6	Nguyên Bình	20.345	16.335	12.248	11.499	748	5.748	12.860	60%	35%	133%	63%	127%	746.002	585.402	160.600	183.833	165.817	18.017	315.466	242.161	73.305	25%	42%	123%
7	Bảo Lạc	33.100	17.677	13.794	12.613	1.181	8.079	15.824	42%	46%	165%	48%	153%	821.891	679.493	142.398	226.601	199.973	26.628	250.531	220.275	30.256	28%	30%	131%
8	Bảo Lâm	84.400	13.193	25.225	24.285	940	9.826	34.414	30%	74%	427%	41%	543%	955.607	716.271	239.336	260.837	220.340	40.497	307.408	258.812	48.596	27%	32%	116%
9	Hà Quảng	21.900	16.695	15.006	13.407	1.599	6.929	17.500	69%	42%	119%	80%	117%	1.108.662	859.345	249.317	284.428	249.327	35.102	394.760	349.760	45.000	26%	36%	125%
10	Hạ Lang	22.389	12.473	10.317	7.121	3.196	6.092	11.218	46%	49%	141%	50%	108%	505.777	398.070	107.707	107.255	100.787	6.468	190.107	122.118	67.989	21%	38%	127%

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN DỰ PHÒNG NĂM 2023 (ĐẾN NGÀY 31/5/2023)

(Kèm theo Báo cáo số: 1509 /BC-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung chi	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Tổng huyện	Thành phố	Hoà An	Quảng Hoà	Trùng Khánh	Thạch An	Nguyễn Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Hạ Lang
I	Nguồn dự phòng năm 2023	174.038	71.015	103.023	7.863	9.118	12.015	13.725	7.888	9.033	11.021	11.752	14.288	6.320
II	Số đã chi	74.324	64.500	9.824	3	1	18	8.504	68	200	421	248	345	16
1	Chi cứu đói, cứu hộ, cứu nạn an sinh xã hội, di dời các hộ dân	229	-	229	-	-	-	-	-	-	-	229	-	-
2	Chi hỗ trợ hoả hoạn, thiên tai, gió lốc, mưa đá, hạn hán	834	500	334	-	-	-	-	-	-	5	2	327	-
3	Chi ngăn chặn khai thác khoáng sản trái phép, bảo vệ rừng	225	-	225	3	-	-	-	22	200	-	-	-	-
4	Chi phòng chống dịch bệnh, tiêu hủy gia súc, gia cầm, khử trùng tiêu độc, dịch châu chấu...	70.575	64.000	6.575	-	1	18	6.459	46	-	-	17	18	16
*	Trong đó chi Covid	53.060	48.000	5.060	-	1	-	5.059	-	-	-	-	-	-
5	KP khắc phục bão lũ, sạt lở đất	2.461	-	2.461	-	-	-	2.045	-	-	416	-	-	-
III	Số chưa sử dụng	99.714	6.515	93.199	7.860	9.117	11.997	5.221	7.820	8.833	10.601	11.504	13.943	6.304